TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 324/2018/TLST – HN&GĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thiều Thị T, sinh năm 1973

ĐKNKTT: Xóm Cầu Sơn, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1970

ĐKNKTT: Xóm Cầu Sơn, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thiều Thị T và anh Nguyễn Xuân B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân : Chị Thiều Thị T và anh Nguyễn Xuân B xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Chị Thiều Thị T và anh Nguyễn Xuân B xác định quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung: Nguyễn Văn T, sinh năm 1994;

Nguyễn Minh Q, sinh ngày 17/02/2006. Chị T, anh B thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Con chung thứ nhất đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết;

Giao con chung thứ hai: cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 17/02/2006 cho chị Thiều Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh B (do chị T không yêu cầu), anh B có quyền thăm và chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3.Về tài sản chung: Chị Thiều Thị T và anh Nguyễn Xuân B không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia.

2.4. Khoản nợ chung, khoản cho vay chung: Chị Thiều Thị T và anh Nguyễn Xuân B xác định vợ chồng không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.5.Về án phí: Chị Thiều Thị T và anh Nguyễn Xuân B thỏa thuận: chị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn theo sơ thẩm 150.000đ, chị T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0009818 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị T được trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Trung Thành, TX Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà